BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh 1 - K13

Môn thi: **Nói 1** Lần thi: **2** Giám thị 1: _____ Ký tên:

Học kỳ: **2** Năm học: **2011 - 2012** Ngày thi: 2.7.2012 Giám thị 2: _____ Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: _____ Phòng thi: A1 8 Giám thị 3: _____ Ký tên:

Tổng số bài: 01 Số tờ: _____ Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1110110010	Mã Mỹ	Điền	27/12/1993					
2	1110110016	Nguyễn Thị Thúy	Hoa	05/02/1993					
3	1110110019	Trịnh Thị Ngọc	Huyền	15/06/1993					
4	1110110020	Nguyễn Thị Phương	Kiều	09/05/1993	Phykieu		3,0		Ba chẵn
5	1110110022	Nguyễn Văn	Lộc	07/04/1993					
6	1110110026	Nguyễn Thị Kim	Ngân	08/08/1992					

Ngày . 2 . . tháng . 7 . . năm 2012